

Chương: 412

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 10 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTBVT, ngày 11/10/2024 của Chi cục Trông trọt và BVTV)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Chi cục Trông trọt và Bảo vệ thực vật công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III (9 tháng) năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm năm 2024	Dự toán điều chỉnh/ bổ sung	Dự toán được sử dụng	Ước thực hiện quý III (9 tháng)/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm
1	2	3			4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí	250	0	250	493,8	197,5	
1	Lệ phí	0	0	0	3,0	100,0	
	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong	0	0	0	3,0		
2	Phí	250	0	250	490,8	196,32	
	Phí Thẩm định cấp GCN ĐĐKBB thuộc BVTV	130	0	130	324,8		
	Phí Thẩm định nội dung Quảng cáo thuộc BVTV	6	0	6	25,2		
	Phí Thẩm định cấp GCN ĐĐKBB phân bón	100	0	100	140,8		
	Phí bình tuyển cây đầu dòng	14	0	14	0,0		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	187	0	187	357,6	191,0	
	Chi quản lý hành chính	187	0	187	357,6	191,0	
	Chi lương	74		74	143,1		
	Chi phục vụ công tác thu	113	-3	110	214,6		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	63	0	63	136,2	216,8	
1	Lệ phí	0	0	0	3,0		
	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước	0	0	0	3,0		
2	Phí	63	0	63	133,2		
	Phí Thẩm định cấp GCN ĐĐKBB thuộc BVTV	39	0	39	97,4		
	Phí Thẩm định nội dung Quảng cáo thuộc BVTV	2	0	1,8	7,6		

Số TT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm năm 2024	Dự toán điều chỉnh/ bổ sung	Dự toán được sử dụng	Ước thực hiện quý III (9 tháng)/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm
	<i>Phí Thẩm định cấp GCN ĐĐKBB phân bón</i>	20	0	20	28,2		
	<i>Phí bình tuyển cây đầu dòng</i>	2	0	2	0,0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước						
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.821	-152,86	13.668,14	8.857,73	64,1	
1	Chi quản lý hành chính	4.550	-37,16	4.512,84	2.532,72	55,7	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.929	-21,60	2.907,40	2.047,23	69,9	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.621	-15,56	1.605,44	485,49	30,0	
6	Chi hoạt động kinh tế	9.271	-115,70	9.155,30	6.325,00	68,2	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.271	-115,70	9.155,30	6.325,00	68,2	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
II	Nguồn vốn viện trợ						

q|vb

